ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ THỤY HÙNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 621 /KH-UBND	*Thụy Hùng, ngày 17 tháng 7 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã Thụy Hùng năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 226/KH-UBND, ngày 11/6/2023 của Uỷ ban nhân dân huyện Cao Lộc về Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện Cao Lộc năm 2023.

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, tổ chức hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng chức năng trên địa bàn xã; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và các tầng lớp Nhân dân từ đó phát huy tinh thần tự giác, chủ động trong phòng, chống thiên tai. Tích cực phát huy phương châm 4 tại chỗ đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

- Nâng cao năng lực, chủ động phòng chống thiên tai, đẩy mạnh hoạt động phòng ngừa, chuẩn bị ứng phó với thiên tai, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản; tạo điều kiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và từng bước xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai.

- Thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn ngân sách và ngoài ngân sách Nhà nước cho phòng, chống thiên tai; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống thiên tai gắn với phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Kế hoạch là cơ sở để triển khai, tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn mang lại hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của người đứng đầu địa phương và của toàn xã hội với phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm.

- Kế hoạch phòng, chống thiên tai được thực hiện theo 3 giai đoạn: phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả. Trong đó chú trọng công tác quản lý rủi ro thiên tai, lấy phòng ngừa là chính, bám sát phương châm "4 tại chỗ" phù hợp với điều kiện thực tiễn từng địa phương, từng cấp, từng ngành.

- Kết hợp tốt giữa giải pháp công trình và phi công trình trong phòng, chống thiên tai, từng bước xây dựng kế hoạch kết hợp giữa khôi phục và nâng cấp sau thiên tai mang lại hiệu quả; đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai phải kết hợp đa mục tiêu, có trọng tâm, trọng điểm.

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phòng, chống thiên tai; đẩy mạnh

thực hiện các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư vào phòng, chống thiên tai.

II. ĐẶC ĐIỂM VỀ TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KT-XH, CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. Đặc điểm tự nhiên

1.1. Vị trí địa lý

Xã Thụy Hùng là một xã vùng I của huyện Cao Lộc cách trung tâm huyện khoảng 8 km với tổng diện tích tự nhiên là 2.266,33ha có 02 trục đường quốc lộ và đường sắt chạy qua địa bàn, có đường liên xã Thụy Hùng - Phú Xá, tiếp giáp với thị trấn Đồng Đăng và Xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn. Thụy Hùng có địa hình núi cao, có độ dốc lớn, đất thường bị xói mòn, sạt lở đặc biệt là vùng gần suối hay bị ngập lụt, sạt lở ở vùng núi cao có độ dốc lớn như cạnh đường, khu dân cư, ven suối. Do vậy rất khó khăn cho việc tổ chức phòng chống thiên tai.

Khí hậu đặc trưng là khí hậu nhiệt đới gió mùa chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc. Hàng năm thời tiết mưa nắng thất thường, mưa nhiều vào tháng 6, 7, 8, 9 và các cơn bão đổ bộ vào khu vực huyện nói chung xã Thụy Hùng nói riêng từ tháng 6-10 hàng năm, đối với các thôn gần suối thường xảy ra ngập, lụt các cơn lốc xoáy, ảnh hưởng tới tính mạng tài sản của nông dân, đặc biệt các trận bão kéo theo mưa lớn, lốc xoáy xảy ra có sức tàn phá lớn ảnh hưởng đến đến sản xuất nông lâm nghiệp.

1.2. Đặc điểm địa hình

Thụy Hùng có địa hình đặc trưng của khu vực miên núi phía Bắc và chủ yếu là đồi núi, với độ cao trung bình là 120m so với mực nước biển, địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi cao và hệ thống các sông, suối.

1.3 Đặc điểm khí hậu, thủy văn

Xã Thụy Hùng nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa của vùng núi phía Bắc. Mùa Đông lạnh, mùa hè nóng, ẩm, mưa nhiều.

- Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình năm 21,20C;
- Chế độ mưa: Lượng mưa bình quân năm 1.391 mm/năm, tập trung chủ yếu vào các tháng 3 đến tháng 10 hàng năm;
- Độ ẩm không khí bình quân năm: 82%;
- Lượng bốc hơi trung bình hàng năm: 1.070 mm. Với nhiệt độ không cao, lượng mưa thấp, khí hậu của xã khá tốt cho phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp so với nhiều vùng khác trong tỉnh.

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội

Tổng số hộ dân là 1.081 hộ, số nhân khẩu là 5.021. Trên địa bàn xã Thụy Hùng gồm có 03 dân tộc chính (Nùng, Tày, Kinh) đoàn kết cùng chung sống trên cộng đồng khu dân cư.

Xã Thụy Hùng chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp, số hộ kinh doanh dịch vụ chiếm tỷ lệ nhỏ, thu nhập bình quân trên đầu người đạt thấp.

3. Đặc điểm cơ sở hạ tầng

- Về giao thông: Có 02 loại hình chính gồm đường bộ và đường sắt.

+ Đường bộ : Có tổng chiều dài trên 45,9km, trong đó đường quốc lộ 3,5km; đường tỉnh: 1,6km; đường huyện: 3km; đường xã 7,8km. Ngoài ra còn có hệ thống đường ngõ, xóm trên 30km.

+ Đường sắt: Tổng chiều dài đường sắt chạy qua địa bàn xã 5km.

- Công trình thủy lợi: Trên địa bàn xã Thuỵ Hùng có tổng cộng 16 công trình thủy lợi do nhà nước đầu tư với hệ thống kênh mương dài 10km, hiện nay đã kiên cố được 6km, đạt tỷ lệ 60%. Các công trình thủy lợi phục vụ tưới cho sản xuất nông nghiệp..., từng bước đáp ứng đa mục tiêu cho phát triển kinh tế: tưới cho lúa, màu, cây ăn quả, cây công nghiệp; cấp nước cho nuôi trồng thủy sản; cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất công nghiệp. Hệ thống công trình thủy lợi đã góp phần quan trọng phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế, xã hội và phòng chống thiên tai.

- Hệ thống cấp nước: loại hình cấp nước nhỏ lẻ. Các công trình cấp nước nhỏ lẻ chủ yếu là lấy nước tự chảy từ các khe núi, mạch ngầm nên có chất lượng nước tương đối ổn định, ít bị ô nhiễm.

- Toàn xã hiện có 03 trường học, trong đó: Trường tiểu học có 01 trường; Trường THCS 01 trường, Trường mầm non 01 trường.

- Có 01 trạm y tế xã.

III. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Hệ thống văn bản pháp luật về công tác phòng, chống thiên tai

Đảng uỷ, UBND xã đã ban hành các Chương trình, kế hoạch về phòng chống thiên tai trên địa bàn xã như:

- Kế hoạch số 03-KH/ĐU, ngày 02/10/2020 của Đảng ủy xã Thụy Hùng về thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Kế hoạch số 622/KH-UBND, ngày 08/9/2020 của UBND xã Thụy Hùng về thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

2. Hệ thống chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp và quy chế phối hợp

Thực hiện Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 về việc kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã; Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã ban hành Quyết định số 91/QĐ-BCH ngày 19/6/2023 phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã. Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn để kịp thời chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Công tác dự báo, cảnh báo sớm

Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã tổ chức trực ban theo đúng quy định, thường xuyên theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết và đề xuất, tham mưu phương án phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

4. Phương tiện, vật tư, trang thiết bị phục vụ phòng, chống thiên tai

Rà soát kiểm kê trang thiết bị theo quy định, các trang thiết bị chủ yếu đang lưu trữ tại UBND xã. Các trang thiết bị chính với số lượng cụ thể như sau: 10 đôi ủng, 10 bộ quần áo mưa.

5. Công tác ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Ban Chỉ huy Quân sự xã thống nhất chỉ huy các lực lượng vũ trang (gồm

quân sự, công an) thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã; là đơn vị thường trực, chủ trì, phối hợp cùng Công an xã lập kế hoạch, phương án cụ thể, tổ chức lực lượng xung kích để ứng cứu khi có lũ, bão lớn và thiên tai xảy ra. Chỉ huy Tổ xung kích thực hiện chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ để đáp ứng kịp thời khi có thiên tai xảy ra.

6. Thông tin, tuyên truyền về phòng, chống thiên tai

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn xã thường xuyên phổ biến nội dung văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai đến cộng đồng và người dân thông qua: văn bản điện tử, hệ thống phát thanh, kênh thông tin qua trang mạng xã hội như: Facebook, nhóm Zalo…

Công chức Văn hóa thông tin thường xuyên đăng các bài, tin, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo về công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Trung ương, của tỉnh, của huyện và các ngành liên quan.

7. Nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng, chống thiên tai

Tiếp tục tuyên truyền và thực hiện Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030"; triển khai thực hiện Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án"Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

8. Cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai

Hệ thống giao thông đường bộ xuyên suốt từ tuyến Quốc lộ đến tỉnh lộ, giao thông nông thôn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phòng, chống giảm nhẹ thiên tai. Hệ thống giao thông trên địa bàn xã trong những năm qua đã được quan tâm đầu tư và phát triển khá toàn diện. Tuy nhiên, do địa bàn rộng, tổng chiều dài các tuyến đường lớn, nguồn lực đầu tư còn hạn chế. Mặc khác, do tác động của thiên tai hằng năm, hệ thống giao thông cũng là một trong những ngành bị thiệt hại đáng kể.

Hệ thống công trình thủy lợi được các cơ quan, đơn vị từ huyện, xã quan tâm đầu tư làm mới, nâng cấp, duy tu sửa chữa bằng nhiều nguồn vốn để tăng năng lực phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và các nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, sự bất thường của thời tiết, thiên tai, hạn hán, diễn ra ngày càng gay gắt, gây khó khăn lớn cho việc quản lý vận hành công trình tích trữ nguồn nước nên đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh.

9. Kết quả thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội của xã

UBND xã đã tập trung chỉ đạo các cán bộ, công chức xã, các trưởng thôn nghiêm túc chỉ đạo của Ban Chỉ đạo huyện, Đảng uỷ, HĐND xã về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì đánh giá chung về mức độ lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu vào các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra trong kế hoạch còn có những hạn chế

nhất định, việc xác định chỉ tiêu của quá trình lồng ghép, mức độ lồng ghép chưa rõ ràng, khó trong việc đánh giá.

10. Đánh giá về công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai

UBND xã đã chỉ đạo quyết liệt tái thiết sau thiên tai nhằm sớm ổn định đời sống và sản xuất của Nhân dân. Các cán bộ, công chức xã và các trưởng thôn triển khai ngay công tác khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt là sự tham gia của lực lượng vũ trang, lực lượng xung kích.

Các hộ gia đình bị thiệt hại về nhà cửa đã chủ động sửa chữa và chuyển sang ở tạm chỗ khác an toàn hơn. Tuy nhiên, nguồn kinh phí huy động từ ngân sách và xã hội hóa còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu so với đề xuất của các xã, thị trấn.

V. XÁC ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

1. Một số loại hình thiên tai

Một số loại hình thiên tai chủ yếu có khả năng xảy ra, ảnh hưởng trên địa bàn xã là: mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, lốc, sét, mưa đá, nắng nóng, hạn hán, rét đậm, rét hại, cháy rừng do tự nhiên.... có đặc điểm cụ thể như sau:

1.1. Mưa lớn: xảy ra ở hầu hết các khu vực trên địa bàn, chủ yếu chịu ảnh hưởng hoàn lưu sau bão, áp thấp nhiệt đới, số ngày có mưa to trong năm, lượng mưa lớn trong thời gian ngắn có xu thế tăng, là nguyên nhân hình thành các loại hình thiên tai khác như lũ, ngập lụt, lũ quét và sạt lở đất....

1.2. Lũ, ngập lụt, lũ quét: diễn biến ngày càng phức tạp, đặc biệt là trước tác động của biến đổi khí hậu các trận lũ quét xảy ra với cường độ và phạm vi ngày càng lớn, có xu thế tăng.

1.3. Nắng nóng, hạn hán: xảy ra ở hầu hết các khu vực trên địa bàn xã, số ngày nắng nóng trong năm có xu thế tăng. Nguy cơ xảy ra hạn hán trong tương lai là rất cao, rộng khắp các khu vực trên địa bàn xã.

1.4. Sạt lở đất: nguyên nhân chủ yếu do mưa kéo dài, đất đã no nước, độ kết dính kém, khó dự đoán, khi xảy ra thì nhanh và mức độ gây nguy hiểm cao, khó dự báo. Do nhiều tác động khác nhau, khi có mưa lũ, tình hình sạt lở đất ngày càng có diễn biến phức tạp gây nhiều thiệt hại về người và tài sản.

1.5. Dông, lốc, sét: thường xuyên xảy ra, thường là gió giật mạnh kèm theo mưa và sét đánh rất nguy hiểm. Loại hình thiên tai này thường xuất hiện nhiều nhất từ tháng 4 đến tháng 9. Dông, lốc, sét là loại hình thiên tai gần như không thể dự báo trước được, nó thường xảy ra bất ngờ, phạm vi nhỏ nhưng sức tàn phá lớn. Tình hình diễn biến của dông, lốc, sét đang có xu thế xuất hiện bất thường, tăng về số lượng, mạnh về cường độ.

1.6. Mưa đá: là hiện tượng ít xảy ra trên địa bàn, tuy nhiên đầu năm 2020 vào rạng sáng sớm ngày 25/01/2020 (tức ngày Mùng 1 Tết Nguyên đán) xảy ra dông lốc và mưa đá đã gây ra nhiều thiệt hại về nhà cửa, hoa màu cây trồng nông nghiệp của Nhân dân trên địa bàn.

1.7. Rét đậm, rét hại: thường xảy ra vào các tháng chính đông (tháng 12 năm trước và tháng 01, tháng 2 năm sau). Rét đậm, rét hại xuất hiện trên phạm vi toàn xã ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân.

1.8. Cháy rừng do tự nhiên: Là hiện tượng thường xảy ra vào mùa khô, các năm gần đây việc quản lý rừng đã được UBND xã chỉ đạo rất chặt chẽ trong việc

quản lý, tuy nhiên sự việc cháy rừng chủ yếu xảy ra do nhiều nguyên nhân khác nhau...

2. Đánh giá rủi ro thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai

2.1. Đánh giá thiên tai

Trước các tác động của biến đổi khí hậu, diễn biến thiên tai trên địa bàn xã ngày càng phức tạp. Ảnh hưởng của thiên tai đang có chiều hướng tăng lên cả về cường độ, số lượng và mức độ nguy hiểm. Thiên tai diễn biến bất thường và có xu hướng cực đoan hơn. Trong những năm qua, trên địa bàn xã thường xuyên chịu ảnh hưởng của các loại thiên tai như mưa đá, lốc, sét, hoàn lưu sau bão, áp thấp nhiệt đới gây mưa lớn, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán,... gây ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân, đe dọa đến tính mạng và nguy cơ mất an toàn cho các công trình cơ sở hạ tầng...

Qua tổng hợp, đánh giá thiệt hại do các loại hình thiên tai xảy ra trên địa bàn xã, cho thấy các rủi ro thiên tai xảy ra các yếu tố dễ bị tổn thương nhất chủ yếu là:

- Về người: bao gồm các đối tượng thuộc nhóm dễ bị tổn thương, các đối tượng sinh sống nơi dễ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở ven sông suối, sườn đồi núi; nhóm cộng đồng có nhận thức thấp, chủ quan.

- Về lúa, hoa màu, cây trồng bị thiệt hại do mùa vụ trùng vào mùa thiên tai. Thiếu kiến thức, kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ gia súc, gia cầm.

- Về cơ sở hạ tầng, nhà dân ở vùng thiên tai thường xảy ra hoặc công trình, nhà ở yếu kém, tạm bợ.

- Tình trạng dễ bị tổn thương chủ yếu là do đặc điểm địa lý, địa hình, tập quán sinh sống và thói quen canh tác, nhận thức của người dân, cơ sở hạ tầng yếu kém.

2.2. Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai

Để chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn UBND xã đã chủ động tổ chức kiện toàn bộ máy, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN, ban hành các văn bản chỉ đạo tăng cường công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã và các kế hoạch liên quan.

- Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, UBND xã chủ động trong phòng, chống, ứng phó, khắc phục thiên tai, đây là nhiệm vụ thường xuyên, được ưu tiên lãnh đạo, chỉ đạo đặc biệt là công tác khắc phục khi có thiên tai xảy ra.

- UBND xã đã thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, sẵn sàng triển khai các phương án phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

- Nhân dân trải qua nhiều đợt ứng phó, khắc phục các loại hình thiên tai nên đã có kinh nghiệm trong ứng phó, đồng thời thông qua công tác thông tin, tuyên truyền nhận thức, ý thức của cán bộ, đảng viên, người dân về phòng, chống thiên tai được nâng lên do đó khả năng ứng phó tốt hơn.

2.3. Đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương

Tình trạng dễ bị tổn thương trước mỗi loại hình thiên tai được xác định như sau:

- Rét đậm, rét hại: nhiệt độ xuống quá thấp ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh hoạt, sản xuất của con người; sinh trưởng, phát triển của cây trồng, vật nuôi... nguyên nhân do nhà ở, chuồng trại chưa được che chắn kỹ, một số hộ còn thả rông gia súc, chưa dự trữ thức ăn cho gia súc, thiếu kỹ năng chăm sóc, bảo vệ gia súc,

gia cầm...;

- Hạn hán: ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, giảm năng suất cây trồng, thiếu nước sinh hoạt, nước uống cho gia súc, gia cầm... nguyên nhân do nhiều diện tích canh tác ở nơi địa hình cao thiếu nước tưới; chuyển đổi giống cây trồng chưa thích ứng với điều kiện khí hậu, giống chưa phù hợp...;

- Sạt lở đất: có thể thiệt hại về người và các tài sản khác... nguyên nhân do nhận thức của người dân còn hạn chế; một số taluy dương, âm của đường liên xã dốc, chưa được xây kè, địa hình đồi núi dốc nên khi mưa to hay xảy ra lũ lớn và có nguy cơ sạt lở cao.

- Dông, lốc, mưa đá: gây thiệt hại về nhà ở, ảnh hưởng sản xuất nông nghiệp... nguyên nhân do hiểu biết của người dân còn hạn chế, tâm lý chủ quan, nhà ở tạm bợ chưa được kiên cố, không được chằng chống, gia cố kịp thời...

- Ngập lụt: gây thiệt hại về người, nhà ở, sản xuất nông nghiệp... nguyên nhân do tập quán canh tác, mùa vụ sản xuất trùng mùa thiên tai, chủ quan, chưa có ý thức bảo vệ tài sản (cây cối, hoa màu) trước mùa mưa lũ; gia súc, gia cầm, thả rông; người dân còn chủ quan, nhận thức về công tác phòng ngừa, ứng phó còn hạn chế, lúng túng...

VI. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Biện pháp phòng ngừa

1.1. Biện pháp phi công trình

a) Tiếp tục triển khai các văn bản của cấp trên về phòng, chống thiên tai bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và các cơ chế, chính sách liên quan đến phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; quản lý hoạt động Quỹ Phòng, chống thiên tai.

b) Kiện toàn tổ chức, bộ máy tăng cường năng lực quản lý rủi ro thiên tai

- Rà soát, kiện toàn chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai, đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác phòng, chống thiên tai.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng tập huấn, diễn tập (nếu có), hướng dẫn kỹ năng xử lý các tình huống cho toàn bộ lực lượng phòng, chống thiên tai, đặc biệt là lực lượng xung kích cấp xã theo phương châm "4 tại chỗ", gắn với việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

c) Lập, rà soát và thực hiện các kế hoạch, quy hoạch, phương án

- Đánh giá rủi ro thiên tai chuyên sâu về các loại hình thiên tai ảnh hưởng lớn trên địa bàn xã như: mưa lớn, bão, lũ, ngập lụt, hạn hán trên địa bàn xã.

- Xây dựng, rà soát, cập nhật bổ sung các phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai. Xây dựng, rà soát, bổ sung cập nhật phương án ứng phó với các loại hình thiên tai thường xuyên bị ảnh hưởng.

d) Nâng cao nhận thức, kiến thức phòng, chống thiên tai trong cộng đồng

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các chương trình, hoạt động của các đoàn thể; gắn xây dựng cộng đồng an toàn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chú trọng những kỹ năng ứng phó khi xảy ra thiên tai; đẩy mạnh thông tin truyền thông, kết hợp giữa phương thức truyền

thống với ứng dụng công nghệ; tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng trong quá trình xây dựng, triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai tại địa phương.

- Phối hợp với các đơn vị là chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu đang thi công trên địa bàn có biện pháp bảo đảm an toàn cho người, phương tiện, thiết bị và công trình trước, trong mùa mưa, lũ; kiểm tra và có kế hoạch chặt tỉa, đốn hạ cây xanh không an toàn; cắm biển cảnh báo tại những khu vực xung yếu, khu vực nguy cơ cao để chủ động phòng tránh; vận động Nhân dân phát quang, nạo vét thông thoáng dòng chảy, tháo dỡ, dọn dẹp những vật cản trên bờ, kênh mương làm hạn chế đến việc tiêu thoát nước.

e) Triển khai thực hiện, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí cho hoạt động Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã.

1.2. Biện pháp công trình:

- Kết hợp với chủ đầu tư, đơn vị thi công thực hiện thi công, sửa chữa, nâng cấp các công trình theo Quyết định số 120a/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022 từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2022 và các công trình từ nguồn Quỹ phòng chống thiên tai của tỉnh.

- Kiểm tra, rà soát các công trình phòng, chống thiên tai có nguy cơ rủi ro thiên tai cao, báo cáo đề xuất nhu cầu sửa chữa nâng cấp để bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão.

- Tuyên truyền và triển khai thực hiện lập quy trình vận hành hồ chứa theo Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

- Kiểm tra, rà soát các công trình phòng, chống thiên tai có nguy cơ rủi ro thiên tai cao, báo cáo đề xuất nhu cầu sửa chữa nâng cấp để bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão.

2. Biện pháp ứng phó đối với một số loại hình thiên tai

2.1. Ứng phó với lũ, lũ quét, ngập lụt

a) Công tác truyền thông: Hình thức truyền tin từ xã đến thôn và cộng đồng dân cư qua hệ thống truyền thanh của xã, loa cầm tay trực tiếp, loa tuyên truyền lưu động...

b) Tổ chức ứng phó:

- Đối với UBND xã:

+ Chỉ đạo, tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ; bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực để xử lý các tình huống; kết hợp với xí nghiệp khai thác các công trình thuỷ lợi quản lý hồ chứa nước theo dõi chặt chẽ diễn biến mực nước các hồ chứa, tổ chức kiểm tra an toàn các hồ chứa nước trên địa bàn, sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các sự cố, chủ động sơ tán Nhân dân.

+ Chủ động tuyên truyền nhân dân dự trữ lương thực, thực phẩm; chỉ đạo trạm y tế xã chuẩn bị thuốc và vật tư y tế, các nhu yếu phẩm khác, nhất là đối với những vùng dễ bị chia cắt, đi lại khó khăn.

+ Cắm biển báo, bố trí lực lượng chốt chặn và cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập sâu, những nơi có dòng nước chảy xiết và các khu vực nguy hiểm.

+ Tổ chức bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các khu vực trọng điểm, các khu vực sơ tán đi và đến.

+ Rà soát, sẵn sàng triển khai phương án phòng, chống lũ cho các công trình đang thi công và các công trình trọng điểm.

+ Theo dõi chặt chẽ diễn biến lũ để kịp thời thông báo cho điện lực thành phố cắt điện ở những vùng bị ngập…

+ Triển khai thực hiện phương án phòng chống lũ, lụt; rà soát các khu dân cư đang sống dọc ven sông, suối, vùng trũng, thấp, vùng có nguy cơ sạt lở… triển khai phương án sơ tán Nhân dân; thông báo tình hình mưa lũ để Nhân dân chủ động ứng phó, hạn chế đi lại trong vùng ngập lũ…

- Đối với các cán bộ, công chức xã: theo chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý, xây dựng các phương án ứng phó với lũ, ngập lụt…

c) Tổ chức sơ tán Nhân dân:

- Trên cơ sở dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh và diễn biến thiên tai của địa phương tổ chức sơ tán và chỉ huy công tác sơ tán.

- Lực lượng hỗ trợ sơ tán Nhân dân là Đội xung kích phòng chống thiên tai, lực lượng Quân đội, Công an...

- Rà soát lại số người sơ tán, kiểm tra an toàn nơi sơ tán đến, người dân chủ động sơ tán khi có thông báo. Đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân không chấp hành lệnh sơ tán, cố thủ thì tổ chức cưỡng chế sơ tán.

d) Phương án khắc phục hậu quả:

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm, tổ chức khắc phục hậu quả: chăm sóc, điều trị người bị thương, thăm hỏi, động viên các gia đình có người chết, bị thương, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, khôi phục nhà cửa, cơ sở hạ tầng, y tế, giáo dục, bưu điện, thủy lợi, hỗ trợ nông dân khôi phục và tổ chức sản xuất nông nghiệp.

- Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống.

- Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương.

2.2. Ứng phó với hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới gây mưa lớn

Tuỳ theo mức độ và cường độ của thiên tai các cán bộ, công chức xã, các trưởng thôn căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức ứng phó tương tự như ứng phó với lũ, lũ quét, ngập lụt, đồng thời có thể bổ sung thêm các công việc tuỳ theo mức độ, cường độ thiên tai.

2.3. Ứng phó với nắng nóng, hạn hán

a) Công tác truyền thông: Trên cơ sở dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh và diễn biến thiên tai của địa phương. Hình thức truyền tin từ xã đến thôn và cộng đồng dân cư qua hệ thống loa truyền thanh của xã.

b) Tổ chức ứng phó:

- UBND xã:

+ Chỉ đạo, theo dõi sát diễn biến thời tiết; kết hợp với xí nghiệp khai thác các công trình thuỷ lợi quản lý, vận hành hợp lý các hồ chứa nước, công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước; điều chỉnh giống cây trồng, vật nuôi

phù hợp; ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm.

+ Rà soát, bổ sung sẵn sàng triển khai phương án phòng, chống hạn cho sản xuất nông nghiệp.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các thôn, phối hợp với Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện có phương án tích nước, trữ nước, điều tiết nước hợp lý để bảo đảm phục vụ tưới cũng như an toàn cho công trình.

c) Phương án khắc phục hậu quả:

Trên cơ sở kế hoạch, phương án ứng phó và tình hình thực tế xã tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc tổ chức ứng phó kịp thời. Tổng hợp, báo cáo lên cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương, có phương án hỗ trợ khắc phục hậu quả, ổn định đời sống sinh hoạt, khôi phục sản xuất.

2.4. Ứng phó với sạt lở đất:

a) Công tác truyền thông: tuyên truyền đến các hộ dân hiện đang sinh sống dọc ven suối, sườn đồi và các khu vực nguy cơ cao… Hình thức truyền tin từ xã đến thôn và cộng đồng dân cư qua hệ thống loa truyền thanh của xã.

b) Tổ chức ứng phó:

- UBND xã:

+ Phân công lực lượng xung kích kiểm tra, phát hiện nguy cơ mất an toàn đối với nơi ở của người dân, các công trình, cơ sở hạ tầng trên địa bàn; kịp thời thông tin đến người dân và báo cáo UBND huyện để xử lý trước và trong mùa mưa, bão.

+ Chỉ đạo, tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các sự cố, chủ động sơ tán Nhân dân.

+ Cắm biển cảnh báo tại các khu vực nguy hiểm, có nguy cơ cao, rà soát, sẵn sàng triển khai phương án sơ tán dân.

+ Theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ để kịp thời thông báo cho các khu dân cư đang sống dọc ven sông, suối, vùng trũng, thấp, vùng có nguy cơ sạt lở.

- Các cán bộ công chức xã: căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức công tác ứng phó.

c) Tổ chức sơ tán Nhân dân:

Khi có tình huống, sự cố xấu, mất an toàn, lực lượng hỗ trợ sơ tán Nhân dân là Đội xung kích Ban Chỉ huy quân sự xã, Công an xã… rà soát lại số người sơ tán, kiểm tra an toàn nơi sơ tán đến; người dân chủ động sơ tán, ưu tiên sơ tán đối với người già, trẻ em, phụ nữ, người bệnh. Đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân không chấp hành lệnh sơ tán, cố thủ thì tổ chức cưỡng chế di dời.

d) Phương án khắc phục hậu quả:

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm, tổ chức khắc phục hậu quả: chăm sóc, điều trị người bị thương, thăm hỏi, động viên các gia đình có người bị chết.

- Tổng hợp, báo cáo lên cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương.

2.5. Ứng phó với rét hại, sương muối:

a) Công tác truyền thông: Hình thức truyền tin từ xã đến thôn và cộng đồng

dân cư qua hệ thống loa truyền thanh của xã.

b) Tổ chức ứng phó:

- UBND xã:

+ Chỉ đạo, theo dõi sát diễn biến thời tiết, đặc biệt lưu ý đối tượng dễ bị tổn thương; bảo đảm nguồn thức ăn cho gia súc, gia cầm; không thả rông vật nuôi, che chắn chuồng, trại cho vật nuôi và cây trồng.

+ Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác…

- Các cán bộ công chức xã: căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức công tác ứng phó.

c) Phương án khắc phục hậu quả:

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm, tổ chức khắc phục hậu quả; tổng hợp và báo cáo kịp thời đối với các hộ nông dân về thiệt hại giống cây trồng, vật nuôi để có biện pháp xử lý và khôi phục sản xuất.

- Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống.

- Tổng hợp, báo cáo lên cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương.

2.6. Ứng phó với lốc, sét, mưa đá:

a) Tổ chức ứng phó:

- Tuyên truyền, khuyến cáo người dân hạn chế ra khỏi nhà khi có cảnh báo dông lốc, mưa đá; gia cố, bảo vệ mái nhà sử dụng vật liệu dễ bị tốc, vỡ, thay thế bằng các vật liệu bảo đảm; xem xét việc thu hoạch sớm hoặc che chắn bảo vệ rau màu, cây trồng, vật nuôi phù hợp điều kiện cụ thể tại địa phương để giảm thiểu thiệt hại.

- Tìm nơi trú ẩn an toàn, không đứng dưới các cây to, cột điện khi có mưa dông, tắt nguồn điện thoại không sử dụng, không cầm vật dụng bằng kim loại.

- Xây dựng nhà ở, công trình dân dụng, đường dây tải điện phải đảm bảo có hệ thống chống sét đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật.

b) Phương án khắc phục hậu quả:

- Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cứu trợ cho người dân bị thiệt hại.

- Tổng hợp, báo cáo lên cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương.

2.6. Ứng phó cháy rừng do tự nhiên

a) Tổ chức ứng phó:

UBND xã:

- Chủ động kết hợp với Hạt kiểm lâm tăng cường dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; hệ thống phát hiện điểm cháy rừng, đặc biệt nơi có rừng trong vùng nguy cơ cháy cao; tuyên truyền, phổ biến và giáo dục cho người dân, chủ rừng về pháp luật phòng cháy và chữa cháy rừng.

- Chủ động kết hợp với Hạt kiểm lâm phân công, bố trí lực lượng thường xuyên kiểm tra, gác trực vào mùa cao điểm, nắng nóng, hanh khô; theo dõi và cập nhật tình hình thời tiết thường xuyên để dự báo cấp cháy rừng; từ đó chỉ đạo, bố trí lực lượng, có các cách xử lý phù hợp, kịp thời.

- Chủ động kết hợp với Hạt kiểm lâm xây dựng kênh, mương ngăn lửa trên các khu rừng có nguy cơ cháy cao; xây dựng các chòi, tháp quan sát phát hiện cháy rừng; xây dựng hệ thống biển cấm, biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy rừng.

b) Phương án khắc phục hậu quả:

- Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cứu trợ cho người dân bị thiệt hại.

- Tổng hợp, báo cáo lên cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương.

VII. LỒNG GHÉP NỘI DUNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Tiếp tục thực hiện Công văn số 404/UBND-TCKH ngày 28/02/2023 của UBND huyện về triển khai Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

VIII. XÁC ĐỊNH NGUỒN LỰC

- Quỹ Phòng, chống thiên tai huyện: chi hỗ trợ cấp bách cho các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai gây ra, các hoạt động theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai, nghị định quy định về quản lý, sử dụng quyết toán Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn huyện Cao Lộc.

- Các nguồn lực huy động hợp pháp khác: sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn kinh phí tài trợ, hợp tác của các tổ chức phi chính phủ để hỗ trợ, khắc phục hậu quả thiên tai.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã

- Thống nhất, chỉ đạo, đôn đốc các cán bộ công chức liên quan và các trưởng thôn tổ chức triển khai kế hoạch; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện gửi về Cơ quan thường trực. Nâng cao năng lực lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; củng cố và hoạt động của lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã; đẩy mạnh truyền thông, nâng cao kiến thức và kỹ năng ứng phó trong phòng chống thiên tai. Công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã

- Xây dựng và ban hành kế hoạch hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; phương án để tham gia ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai, sẵn sàng ứng phó với các tình huống khi xảy ra thiên tai.

- Quản lý, sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để tham gia ứng phó kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai; đặc biệt là tại các khu vực xung yếu (ven suối, vùng trũng thấp…). Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ PCTT và TKCN theo sự phân công của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã.

- Ban Chỉ huy Quân sự xã thống nhất chỉ huy các lực lượng vũ trang (Công an xã) trong công tác tìm kiếm cứu nạn.

- Công an xã đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, không để các thế lực thù địch, tội phạm lợi dụng thiên tai tuyên truyền chống phá Đảng, Nhà nước, hoạt động xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

3. Công chức Địa chính-Xây dựng

- Phối hợp các thôn kiểm tra bảo đảm giao thông thông suốt phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân; điều phối.

- Có kế hoạch dự phòng huy động phương tiện vận tải đường bộ phù hợp với địa hình khi xảy ra thiên tai để kịp thời đáp ứng yêu cầu sơ tán dân cư, lực lượng cứu nạn, cứu hộ, cứu trợ... theo lệnh của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã. Xây dựng phương án của ngành để tham gia ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai kịp thời, hiệu quả.

- Có kế hoạch bảo đảm về dự trữ nhiên liệu, hàng hóa nhu yếu phẩm trong khắc phục hậu quả thiên tai. Xây dựng phương án của ngành để tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó với tình huống thiên tai xảy ra.

4. Công chức Văn hóa-xã hội xã

Tham mưu, tổ chức thực hiện tốt các chính sách của Chính phủ và của tỉnh về hỗ trợ đối với các gia đình có người chết, bị thương, nhà bị đổ... do thiên tai gây ra, đồng thời hướng dẫn các thôn giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

5. Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Hội Chữ thập đỏ xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Tổ chức phát động, kêu gọi, ủng hộ, lập kế hoạch hỗ trợ Nhân dân để ổn định đời sống, sinh hoạt vùng bị thiên tai.

6. Trạm Y tế xã: chuẩn bị thuốc và dụng cụ y tế, phòng ngừa bệnh dịch, cấp cứu thương vong, phòng ngừa dịch bệnh. Xây dựng phương án của ngành để tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó với tình huống khi thiên tai xảy ra.

7. Công chức Văn hóa thông tin tuyên truyền: thực hiện chế độ phát tin cảnh báo, thông báo, truyền tin khi xảy ra thiên tai theo quy định, thực hiện các chương trình chuyên đề về phòng, chống, ứng phó thiên tai theo quy định. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ số trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

8. Công chức Địa chính-Nông lâm xã

Phối hợp với xí nghiệp khai thác các công trình thuỷ lợi, các thôn tổ chức rà soát, kiểm tra công tác khai thác, vận hành tích nước và xả lũ đối với đập trong phạm vi quản lý. Xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho người, công trình và hạ du trong mùa mưa, lũ; có phương án phòng chống hạn hán, đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp; định kỳ báo cáo tình hình mực nước hồ, các sự cố gây mất an toàn về Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã theo quy định.

9. Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã

Trực tiếp xuống địa bàn thôn được phân công phụ trách để kiểm tra công tác chuẩn bị phòng, chống, ứng phó trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra. Chủ trì phối hợp Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã, các cán bộ công chức liên quan thành lập Đoàn kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại địa bàn được phân công phụ trách. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về Văn phòng Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã trước 15/11 để tổng hợp.

- Tổ chức lực lượng trực ban 24h/24h theo quy định; phối hợp với Xí nghiệp

khai thác các công trình thuỷ lợi quản lý hồ, đập điều tiết, giảm lũ, xả lũ hợp lý nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc phòng, chống úng ngập, lũ lụt. Có kế hoạch hiệp đồng với các xã lân cận về nhu yếu phẩm, phương tiện cứu hộ, cứu nạn… khi có tình huống thiên tai xảy ra để kịp thời ứng cứu.

- Thu thập xử lý thông tin báo cáo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã để ra các chỉ lệnh kịp thời về phòng, chống thiên tai; xây dựng, dự thảo các báo cáo liên quan về công tác phòng, chống thiên tai theo quy định.

10. Các thôn

- Triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai theo cấp độ rủi ro tại địa bàn quản lý. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng huy động ứng cứu kịp thời khi xảy ra thiên tai nhằm giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất.

- Thường xuyên kiểm tra các vị trí xung yếu trên địa bàn, đề xuất các giải pháp phòng ngừa và ứng phó nhằm bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản cho người dân và Nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện Luật Phòng chống thiên tai; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; tổ chức thực hiện tốt công tác thu, nộp, chi Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

11. Các cán bộ, công chức xã: theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trong phạm vi quản lý.

UBND xã yêu cầu các thành viên BCH PCTT&TKCN xã, các cán bộ công chức liên quan, các thôn theo chức năng, nhiệm vụ, từng lĩnh vực, địa bàn phụ trách triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- BCH PCTT&TKCN huyện;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- UB MTTQ và các Đoàn thể xã;
- Các cán bộ, công chức xã;
- Các thành viên BCH PCTT&TKCN xã;
- Các trưởng thôn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lý Hồng Quân